

Cao Bằng, ngày 19 tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO
của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng
tại kỳ họp cuối năm 2021 Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII
nhiệm kỳ 2021 – 2026
(Số liệu từ ngày 01/01/2021 đến 31/10/2021)

Thực hiện nhiệm vụ công tác trọng tâm do Toà án nhân dân tối cao và Nghị quyết của Tỉnh uỷ, Toà án nhân dân hai cấp tỉnh Cao Bằng đã nỗ lực phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, góp phần giữ vững ổn định, trật tự an toàn xã hội tại địa phương và đạt được những kết quả sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG TÁC:

1. Công tác giải quyết, thụ lý, xét xử các loại án, vụ việc thuộc thẩm quyền:

Từ ngày 01/01/2021 đến 31/10/2021, Toà án nhân dân hai cấp tỉnh Cao Bằng đã thụ lý 2.057 vụ, việc các loại (bao gồm: các vụ án hình sự; các vụ việc dân sự; các vụ án hành chính và việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân), giải quyết được 1.859 vụ, việc, đạt tỷ lệ 90,3%. Trong đó:

Cấp tỉnh: giải quyết, xét xử 300/357 vụ, việc đã thụ lý.

Cấp huyện: giải quyết, xét xử 1.559/1.700 vụ, việc đã thụ lý.

So với cùng kỳ năm 2020, số lượng thụ lý tăng 315 vụ, việc, giải quyết tăng 293 vụ, việc¹. Tình hình giải quyết, thụ lý từng loại vụ việc của Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Cao Bằng như sau:

1.1. Công tác giải quyết, xét xử các vụ án hình sự:

Giải quyết, thụ lý 784/870 vụ, 1.374/1.525 bị can, bị cáo theo thủ tục sơ thẩm và phúc thẩm, đạt tỷ lệ 90% (bao gồm: Giải quyết, thụ lý theo trình tự sơ thẩm là 724/804 vụ, 1.291/1.435 bị cáo; theo trình tự phúc thẩm: 60/66 vụ, 83/90 bị cáo). So với cùng kỳ năm 2020, số vụ án Tòa án hai cấp thụ lý tăng 263 vụ, giải quyết tăng 244 vụ². Cụ thể:

Cấp tỉnh: Thụ lý, giải quyết theo trình tự sơ thẩm 143/170 vụ, 399/475 bị can, bị cáo. Trong đó, Tòa án ra quyết định: Đình chỉ giải quyết 01 bị can (do bị

¹ Từ 01/01/2020 - 31/10/2020: Giải quyết, thụ lý 1.566/1.742 vụ, việc các loại.

² Năm 2020: Giải quyết, thụ lý 540/607 vụ, 878/987 bị can, bị cáo

can chết); Trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để điều tra bổ sung 03 vụ 32 bị can; cho hưởng án treo 16 bị cáo; phạt tiền là hình phạt chính 109 bị cáo; cải tạo không giam giữ 16 bị cáo; phạt tù có thời hạn cho 212 bị cáo, xử phạt tù chung thân 05 bị cáo, còn lại là hình phạt tử hình.

Thụ lý, giải quyết theo trình tự phúc thẩm 60/66 vụ, 83/90 bị cáo. Trong đó, Tòa án ra quyết định: Đình chỉ xét xử phúc thẩm 28 vụ, 32 bị cáo (do người kháng cáo rút đơn kháng cáo); giữ nguyên bản án, quyết định sơ thẩm đối với 24 bị cáo; cho hưởng án treo: 01 bị cáo; chuyển từ hình phạt tù cho hưởng án treo sang hình phạt tù có thời hạn: 03 bị cáo; giảm hình phạt: 16 bị cáo; Tăng hình phạt: 01 bị cáo; sửa phần bồi thường thiệt hại và quyết định xử lý vật chứng: 03 bị cáo; sửa bản án, quyết định do cấp sơ thẩm áp dụng pháp luật chưa đúng đối với 07 bị cáo; sửa bản án, quyết định sơ thẩm do xuất hiện tình tiết mới tại phiên tòa phúc thẩm đối với 16 bị cáo; hủy án sơ thẩm với 02 vụ 03 bị cáo.

Cấp huyện: Thụ lý, giải quyết 581/634 vụ, 892/960 bị can, bị cáo. Trong đó, Tòa án ra quyết định: Đình chỉ giải quyết vụ án 03 vụ 03 bị cáo (01 vụ do bị cáo chết, 02 vụ do người bị hại rút đơn); trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để điều tra bổ sung 07 vụ 21 bị can, bị cáo; cho hưởng án treo 119 bị cáo; phạt tiền là hình phạt chính 111 bị cáo; cải tạo không giam giữ 12 bị cáo; tù có thời hạn 626 bị cáo.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Tỉnh ủy Cao Bằng về công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, Tòa án nhân dân hai cấp đã đưa ra xét xử lưu động 06 vụ/ 09 bị cáo. Trong đó: xét xử phiên tòa lưu động tại huyện Hạ Lang, Trùng Khánh và Bến xe khách Thành phố Cao Bằng với 04 vụ/ 07 bị cáo về tội “ Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”; Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xét xử 02 vụ/02 bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Cao Bằng và Ủy ban nhân dân phường Ngọc Xuân, Thành phố Cao Bằng.

Qua công tác thụ lý của Tòa án, nhóm tội phạm xảy ra chủ yếu là tội phạm về ma túy chiếm 39%³; tội xâm phạm quyền sở hữu chiếm 25%⁴; tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng 11%⁵; nhóm tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính chủ yếu là tội Tổ chức, môi giới cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh hoặc ở lại Việt Nam trái phép, tội Vi phạm quy định về xuất cảnh, nhập cảnh trái phép chiếm khoảng 09%⁶; tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm danh dự của con người chiếm 08 %⁷; nhóm tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế chiếm 07%⁸... còn lại là các loại tội phạm khác có từ 01 đến 03 vụ, không có nhóm tội xâm phạm an ninh quốc gia, tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình, các tội

³ Thụ lý 311/804 vụ

⁴ Thụ lý 197/804 Vụ

⁵ Thụ lý 87/804 vụ

⁶ Thụ lý 76/804 vụ

⁷ Thụ lý 64/804 vụ

⁸ Thụ lý 59/804 vụ

xâm phạm quyền tự do dân chủ của con người, quyền tự do, dân chủ của công dân.

Đặc điểm nhân thân của người bị kết án chủ yếu là người đã thành niên, số vụ án có người chưa thành niên phạm tội không nhiều, chiếm khoảng 2,36% (19/804 vụ) thực hiện các hành vi: Mối giới cho người khác xuất, nhập cảnh trái phép; Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác; Trộm cắp tài sản, Buôn bán tàng trữ, vận chuyển hàng cấm; Mua bán trái phép chất ma túy... Các bị cáo là người dân tộc thiểu số (*Mông, Dao, Sán Chi...*) phạm tội chiếm tỷ lệ 11,3%⁹, số bị cáo là đối tượng nghiện ma túy và không có việc làm ổn định chiếm tỷ lệ 31,3%¹⁰, số lượng nữ giới phạm tội chiếm 12%¹¹ trong tổng số bị cáo đã xét xử.

Thông qua hoạt động xét xử của Tòa án đã có tác dụng tích cực trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, được dư luận nhân dân đồng tình ủng hộ, góp phần giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

1.2. Công tác giải quyết, xét xử các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại và lao động:

Tòa án nhân dân hai cấp đã giải quyết, thụ lý 940/1.046 vụ, việc theo thủ tục sơ thẩm và phúc thẩm, đạt tỷ lệ 90% (*bao gồm: Giải quyết, thụ lý theo trình tự sơ thẩm là 877/968 vụ, việc; theo trình tự phúc thẩm: 63/78 vụ, việc*). So với cùng kỳ năm 2020, số vụ án Tòa án hai cấp thụ lý tăng 33 vụ, việc; giải quyết tăng 23 vụ, việc¹².

1.2.1. Án tranh chấp dân sự:

Giải quyết, thụ lý 319/400 vụ, việc theo thủ tục sơ thẩm và phúc thẩm, đạt tỷ lệ 80%. Trong đó: Cấp tỉnh giải quyết, thụ lý 12/16 vụ theo thủ tục sơ thẩm và 49/63 vụ, việc theo thủ tục phúc thẩm. Cấp huyện giải quyết, thụ lý 258/321 vụ, việc, hiện nay đang tạm đình chỉ 08 vụ, việc và sẽ tiếp tục giải quyết vụ án khi lý do tạm đình chỉ không còn.

Trong số các vụ, việc đã thụ lý, chủ yếu là các vụ án về tranh chấp quyền sử dụng đất, kiện đòi tài sản, tranh chấp hợp đồng vay tài sản và bồi thường thiệt hại về sức khỏe. Trong đó, Tòa án đã tiến hành công nhận sự thỏa thuận của đương sự 62 vụ, đình chỉ giải quyết 64 vụ do nguyên đơn rút đơn khởi kiện, người kháng cáo rút đơn kháng cáo, đưa ra xét xử 193 vụ, việc; Kết quả xét xử phúc thẩm: Giữ nguyên bản án, quyết định sơ thẩm 32 vụ; Sửa một phần bản án, quyết định do cấp sơ thẩm áp dụng pháp luật chưa đúng 02 vụ; Sửa một phần bản án, quyết định do tại phiên tòa xuất hiện tình tiết mới 02 vụ; sửa toàn bộ bản án, quyết định do cấp sơ thẩm áp dụng pháp luật chưa đúng 02 vụ; sửa toàn bộ bản án, quyết định do tại phiên tòa phúc thẩm đương sự tự thỏa thuận được với nhau 02 vụ; Hủy toàn

⁹ Chiếm 146/1.291 bị cáo

¹⁰ Chiếm 405/1.291 bị cáo

¹¹ Chiếm 154/1.291 bị cáo

¹² Năm 2020: Tòa án nhân dân hai cấp đã giải quyết, thụ lý 917/1.013 vụ, việc theo thủ tục sơ thẩm và phúc thẩm

bộ bản án, quyết định để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm: 03 vụ; Hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án do nguyên đơn rút đơn khởi kiện và đơn kháng cáo 01 vụ.

1.2.2. Án Hôn nhân và gia đình:

Tòa án hai cấp đã giải quyết, thụ lý 616/640 vụ việc theo thủ tục sơ thẩm và phúc thẩm, đạt tỷ lệ 96%. Trong đó: Cấp tỉnh giải quyết, thụ lý 02/02 vụ theo thủ tục sơ thẩm; giải quyết, thụ lý 12/13 vụ theo thủ tục phúc thẩm. Cấp huyện thụ lý, giải quyết 602/625 vụ, việc, tạm đình chỉ 03 vụ.

Các vụ, việc đã thụ lý, chủ yếu là các vụ án ly hôn do mâu thuẫn gia đình, Trong đó, Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết 123 vụ, việc do người khởi kiện rút đơn khởi kiện, người kháng cáo rút đơn kháng cáo, hòa giải đoàn tụ thành; công nhận sự thỏa thuận của đương sự 357 vụ, việc; đưa ra xét xử 137 vụ, việc; Kết quả xét xử phúc thẩm: giữ nguyên bản án, quyết định sơ thẩm 04 vụ; Sửa một phần bản án, quyết định do cấp sơ thẩm áp dụng chưa đúng pháp luật 02 vụ; Sửa một phần bản án, quyết định do tại phiên tòa xuất hiện tình tiết mới 01 vụ; Hủy một phần bản án, quyết định sơ thẩm để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm: 01 vụ; Hủy toàn bộ bản án, quyết định sơ thẩm để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm: 01 vụ

1.2.3. Án kinh doanh thương mại:

Trong năm 2021, Tòa án hai cấp đã giải quyết, thụ lý 04/05 vụ theo thủ tục sơ thẩm và phúc thẩm, đạt tỷ lệ 80%. Trong đó: cấp tỉnh giải quyết, thụ lý 01/02 vụ theo thủ tục sơ thẩm và 02/02 vụ theo thủ tục phúc thẩm; cấp huyện thụ lý, giải quyết 01/01 vụ. Trong đó, Tòa án ra quyết định đình chỉ 01 vụ án do nguyên đơn rút đơn khởi kiện, xét xử 03 vụ.

Các vụ án kinh doanh thương mại đã thụ lý chủ yếu là tranh chấp giữa thành viên trong công ty cổ phần, tranh chấp hợp đồng tín dụng.

1.2.4. Án lao động:

Tòa án cấp huyện giải quyết, thụ lý 01/01 vụ khởi kiện về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động. Tòa án cấp tỉnh không nhận được đơn khởi kiện về tranh chấp lao động.

1.3. Công tác giải quyết, xét xử các vụ án hành chính:

Tòa án hai cấp đã giải quyết, thụ lý 19/24 vụ theo thủ tục sơ thẩm và phúc thẩm, đạt tỷ lệ 79%. So với cùng kỳ năm 2020, thụ lý giảm 04 vụ, giải quyết giảm 05 vụ¹³.

Trong đó: cấp tỉnh giải quyết, thụ lý 18/22 vụ theo thủ tục sơ thẩm và 01/01 vụ theo thủ tục phúc thẩm. Cấp huyện mới thụ lý 01 vụ, đang trong quá trình xem xét, giải quyết.

¹³ Năm 2020: Giải quyết, thụ lý 24/28 vụ theo thủ tục sơ thẩm và phúc thẩm

Các vụ án đã thụ lý chủ yếu là khởi kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong quản lý đất đai. Trong số các vụ án đã giải quyết, Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án 06 vụ (trong đó đình chỉ thông qua đối thoại 03 vụ); đưa ra xét xử 13 vụ.

1.4. Áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân:

Trong năm 2021, Tòa án cấp tỉnh không thụ lý, giải quyết hồ sơ nào.

Tòa án cấp huyện giải quyết, thụ lý 117/117 hồ sơ, đạt tỷ lệ 100%, bao gồm: đưa vào trường giáo dưỡng 04/04 hồ sơ, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 06/06 hồ sơ, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 107/107 hồ sơ. So với cùng kỳ năm 2020, thụ lý tăng 23 hồ sơ, giải quyết tăng 32 hồ sơ.

Việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính được Tòa án nhân dân hai cấp thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có trường hợp nào bị khiếu nại có căn cứ và kháng nghị lên Tòa án cấp trên.

2. Công tác thi hành án hình sự và xét miễn giảm các khoản thu nộp ngân sách Nhà nước:

Công tác thi hành án phạt tù: 100% bản án, quyết định về hình sự có hiệu lực pháp luật được đưa ra thi hành kịp thời, đúng pháp luật. Trong kỳ thống kê, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh đã ra quyết định thi hành án đối với 207 bị án, Chánh án Tòa án nhân dân cấp huyện đã ra quyết định thi hành án đối với 780 bị án và ban hành 34 quyết định ủy thác thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án nhân dân tỉnh đã phối hợp với Công an tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tiến hành kiểm tra liên ngành về công tác tạm giữ, tạm giam; xét giảm một phần thời hạn chấp hành hình phạt tù cho 19 bị án, xét tha tù trước thời hạn cho 09 bị án, xét rút ngắn thời hạn thử thách của án treo 31 bị án.

- *Công tác xét miễn, giảm các khoản thu nộp ngân sách nhà nước:* Đã tiến hành xét miễn các khoản thu nộp ngân sách nhà nước 17 việc với số tiền 89.196.000 đồng; xét giảm các khoản thu nộp ngân sách nhà nước 23 việc với số tiền 159.442.905 đồng.

3. Công tác kiểm tra nghiệp vụ và công tác tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo:

- *Công tác kiểm tra nghiệp vụ:* Đã tiến hành kiểm tra được 3.155 bản án, quyết định, hồ sơ thi hành án hình sự của Tòa án cấp huyện; trực tiếp nhận xét, kiểm tra toàn diện tại 10/10 đơn vị Tòa án cấp huyện. Kết thúc các đợt kiểm tra, Tòa án nhân dân tỉnh đều có văn bản nhận xét về chất lượng xét xử đối với các đơn vị Tòa án nhân dân huyện, thành phố nhằm rút kinh nghiệm chung trong hệ thống Tòa án hai cấp.

- *Công tác tiếp dân và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo:* Đã tiếp 1.212 lượt công dân; tiếp nhận, giải quyết 100% đơn các loại (trong đó chủ yếu là đơn khởi kiện; đơn kháng cáo bản án, quyết định sơ thẩm; đơn trình bày ý kiến, đơn xin

thăm gặp phạm nhân). Có 13 đơn khiếu nại, tố cáo trong đó có 10 đơn khiếu nại, 03 đơn tố cáo về quyết định tố tụng, các đơn khiếu nại, tố cáo đều không có căn cứ). Không có tình trạng khiếu kiện vượt cấp hoặc khiếu kiện tập trung đông người trước trụ sở cơ quan Tòa án.

4. Kết quả thực hiện Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án

Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021, để kịp thời triển khai Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, Lãnh đạo Tòa án nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Tòa án nhân dân hai cấp chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất và bổ nhiệm 21 Hòa giải viên cho Tòa án nhân dân hai cấp.

Tòa án nhân dân hai cấp đã nhận 820 đơn đủ điều kiện tiến hành hòa giải, đối thoại tại Tòa án. Trong đó: 460 đơn, đương sự không đồng ý lựa chọn hòa giải, đối thoại theo Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án, 360 đơn đương sự đồng ý lựa chọn hòa giải, đối thoại theo Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án. Trong đó, trường hợp đồng ý lựa chọn hòa giải, đối thoại theo Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án có 04 trường hợp người khởi kiện rút đơn khởi kiện, 20 trường hợp hòa giải thành.

5. Công tác Hội thẩm nhân dân:

Trong năm 2021, các vị Hội thẩm nhân dân đã tham gia xét xử 1.683 vụ, việc. Quá trình giải quyết các vụ án, Hội thẩm nhân dân đã tuân thủ đúng các quy định pháp luật, nghiên cứu kỹ lưỡng hồ sơ vụ án, cùng với Thẩm phán thực hiện công tác xét xử đảm bảo nguyên tắc Thẩm phán, Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật.

Tòa án nhân dân hai cấp phối hợp với Thường trực Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam các huyện, thành phố lựa chọn bầu 201 vị Hội thẩm nhân dân. Trong đó, đoàn Hội thẩm nhân dân Tòa án nhân dân tỉnh là 23 vị. Nhân sự được giới thiệu để bầu Hội thẩm nhân dân đều là những cá nhân có phẩm chất chính trị, đạo đức lối, có trình độ chuyên môn trong nhiều lĩnh vực, có hiểu biết và kinh nghiệm xã hội. Sau khi có kết quả bầu Hội thẩm nhân dân, Hội đồng nhân dân các cấp đã ban hành Nghị quyết công nhận trưởng đoàn, phó trưởng đoàn của Đoàn Hội thẩm Tòa án nhân dân tỉnh và 10 đơn vị Tòa án cấp huyện. Tòa án nhân dân tỉnh và các đơn vị Tòa án cấp huyện đã tổ chức thành công Hội nghị tổng kết công tác Hội thẩm nhân dân nhiệm kỳ 2016 – 2021.

Tháng 10/2021, Tòa án nhân dân tỉnh tổ chức Hội nghị tập huấn nghiệp vụ Hội thẩm nhân dân đợt I năm 2021, nhằm kịp thời bổ sung kiến thức cho các Hội thẩm nhân dân mới tham gia công tác xét xử.

6. Công tác xây dựng Tòa án nhân dân và các mặt công tác khác:

6.1. Công tác xây dựng Tòa án nhân dân:

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng: Ban Cán sự Đảng và lãnh đạo Toà án tỉnh luôn quan tâm tới giáo dục chính trị tư tưởng và quán triệt các văn bản của Đảng, pháp luật của Nhà nước tới đội ngũ công chức, người lao động. Đặc biệt là tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với chuyên đề năm 2021 về ý chí tự lực tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; Quán triệt bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về Chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”; Bộ quy tắc “Đạo đức và ứng xử của Thẩm phán” và Quy chế quy định về xử lý trách nhiệm người giữ chức danh tư pháp trong Tòa án nhân dân; tuyên truyền về cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021 – 2026 với 100% toàn thể Đảng viên, công chức, người lao động tham gia bầu cử; Đồng thời, tiếp tục thực hiện tốt văn hóa công sở.

Công tác xây dựng Đảng: Đảng bộ Tòa án nhân dân tỉnh và các Chi bộ Tòa án cấp huyện quan tâm thường xuyên đến công tác xây dựng Đảng, đội ngũ Đảng viên ngày lớn mạnh về số lượng và chất lượng, chất lượng sinh hoạt đảng ngày càng được nâng cao.

Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm: Được thực hiện theo đúng quy định, chưa phát hiện trường hợp công chức Tòa án hai cấp bị tố cáo có hành vi tham nhũng và bị xử lý kỷ luật.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm và sử dụng công chức: Được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, đảm bảo bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với đặc điểm tình hình và nhu cầu của các đơn vị, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp.

Trong năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh đã trình hồ sơ và được bổ nhiệm 01 chức vụ Phó Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, 01 chức vụ Chánh án và 03 chức vụ Phó Chánh án Tòa án nhân dân cấp huyện; 04 Thẩm phán sơ cấp, 03 Thẩm phán trung cấp; Bổ nhiệm lại: 01 chức vụ Phó Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh.

Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh đã ban hành quyết định bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại 02 Phó trưởng phòng; 07 Chánh Văn phòng, 04 Phó Chánh Văn phòng cấp huyện; 21 Hòa giải viên, 03 Thẩm tra viên. Ra quyết định cử 45 lượt công chức tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tham dự các lớp tập huấn để nâng cao trình độ chuyên môn, các lớp cao cấp, trung cấp lý luận chính trị... Điều động, biệt phái 19 lượt Thẩm phán, thư ký để đáp ứng yêu cầu công tác. Tiếp nhận, bố trí công tác và phân công hướng dẫn tập sự cho 11 Thư ký mới được tuyển dụng theo Kế hoạch của Tòa án nhân dân tối cao. Tiến hành sơ tuyển cho

63 thí sinh đăng ký dự tuyển vào Học Viện Tòa án theo hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao.

Công tác quản lý tài chính, công sản: Trên cơ sở kinh phí do Tòa án nhân dân tối cao cấp, Tòa án nhân dân tỉnh đã phân bổ và giao dự toán chi Ngân sách nhà nước cho 10 đơn vị Tòa án nhân dân cấp huyện trực thuộc nhằm đảm bảo kinh phí hoạt động. Thực hiện các trình tự, thủ tục để chuẩn bị tiến hành xây dựng trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng và trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh; hướng dẫn và tiến hành kiểm tra các đơn vị thuộc quyền quản lý trong việc sử dụng kinh phí, công sản. Việc mua sắm tài sản, trang thiết bị, bảo dưỡng... được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước và hướng dẫn của cấp trên. Việc chi trả lương, thanh quyết toán các khoản chi hoạt động thường xuyên được thực hiện kịp thời, đúng chế độ.

Công tác báo cáo, thống kê, ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách hành chính tư pháp:

Công tác báo cáo, thống kê cơ bản đáp ứng được yêu cầu. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý điều hành, chia sẻ thông tin nội bộ, thực hiện số hóa một số tài liệu trong hồ sơ vụ án được thực hiện tương đối tốt; đã công bố được 859 bản án, quyết định¹⁴ và thực hiện việc viết bài, đăng tin về tình hình hoạt động của Tòa án nhân dân hai cấp trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân nhằm công khai, minh bạch các thông tin, thủ tục, tạo điều kiện cho người dân nắm bắt tình hình hoạt động của Tòa án, góp phần quan trọng trong công cuộc cải cách nền hành chính tư pháp, tiến tới xây dựng và hoàn thiện Tòa án điện tử.

6.2. Các mặt công tác khác:

Hội đồng thi đua khen thưởng Tòa án nhân dân tỉnh đã phát động hai phong trào thi đua gắn công tác chuyên môn; tạo động lực cho cán bộ, công chức, người lao động hăng hái lập thành tích. Kết thúc năm công tác, đối với tập thể: Có 11 đơn vị đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc, 02 đơn vị đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến, 02 đơn vị đề nghị tặng thưởng Cờ thi đua của Tòa án nhân dân tối cao, 02 đơn vị đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao tặng thưởng Bằng khen; đối với cá nhân: 154 cá nhân đạt danh hiệu lao động tiên tiến trong đó 41 cá nhân được Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh tặng thưởng Giấy khen, 22 cá nhân đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở, 01 cá nhân được đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao tặng thưởng danh hiệu chiến sĩ thi đua Tòa án nhân dân, 12 cá nhân được đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao tặng thưởng Bằng khen. Ngoài ra, có 27 Hội thẩm nhân dân được Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh tặng thưởng Giấy

¹⁴ Cấp tỉnh: 178 bản án, quyết định
Cấp huyện: 681 bản án, quyết định

khen, 03 Hội thẩm nhân dân được đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao tặng thưởng Bằng khen.

Bên cạnh đó, Tòa án hai cấp đã thực hiện tốt công tác phối hợp với các cơ quan hữu quan, tham gia tích cực các nhiệm vụ, phong trào do cấp ủy, chính quyền địa phương phát động, tiếp tục góp phần cải thiện chỉ số PCI năng lực cạnh tranh cấp tỉnh thông qua việc thụ lý, giải quyết các loại án.

Ngoài ra, Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Cao Bằng đã tích cực hưởng ứng các cuộc vận động quyên góp ủng hộ các loại quỹ (quỹ phòng, chống COVID – 19, quỹ khuyến học, Quỹ xây dựng nông thôn mới, Quỹ bảo trợ trẻ em ...) được trên 200.000.000 đồng; Phối hợp với Ban chỉ đạo hiến máu tình nguyện tỉnh tổ chức chương trình “Ngày hội hiến máu tình nguyện – giọt hồng lan tỏa yêu thương” tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh được 48 đơn vị máu.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT XÉT XỬ CÁC LOẠI VỤ ÁN

1. Đánh giá chung

Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Cao Bằng vẫn đảm bảo vừa thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch vừa hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn. So với cùng kỳ năm 2020, số lượng thụ lý, giải quyết các loại vụ việc đều tăng, số vụ án còn lại chưa đưa ra xét xử chủ yếu là do mới thụ lý đang trong giai đoạn xây dựng, củng cố hồ sơ và đã có kế hoạch giải quyết trong thời gian tới, không có tình trạng án quá hạn luật định.

Công tác giải quyết án được Tòa án nhân dân hai cấp thực hiện kịp thời, đúng quy định của pháp luật, bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia tố tụng; các bản án, quyết định được tuyên rõ ràng không có trường hợp nào khó thi hành theo đề nghị của cơ quan thi hành án dân sự. Công tác hòa giải được các đơn vị Tòa án quan tâm, chú trọng đặc biệt là hoạt động giải thích pháp luật, định hướng để các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án được đẩy mạnh do đó tỷ lệ hòa giải thành cao, đạt 69% tổng số các vụ án dân sự sơ thẩm đã giải quyết¹⁵; đối thoại thành đạt tỷ lệ 16% trong tổng số án hành chính đã giải quyết. Việc tranh tụng tại phiên tòa được các đơn vị Tòa án thực hiện theo đúng tinh thần cải cách tư pháp và quy định của pháp luật tố tụng, theo đó Tòa án không hạn chế thời gian tranh tụng, tôn trọng và đảm bảo cho các bên tham gia tố tụng đưa ra chứng cứ và trình bày hết ý kiến của mình tạo ra những bước chuyển biến cơ bản trong hoạt động tranh tụng giữa cơ quan thực hành quyền công tố và bên bị buộc tội, giữa các đương sự trong vụ án. Việc trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung đều đảm bảo có căn cứ, đúng quy định và được Viện kiểm sát khắc phục theo yêu cầu của Tòa án. Về cơ bản, quan điểm của các cơ quan tiến hành tố tụng thống nhất nhận thức áp dụng pháp luật trong việc xác định tội danh, tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

¹⁵ 607/877 vụ việc.

Ngay từ đầu năm 2021, Tòa án nhân dân tối cao, Ban cán sự Đảng Tòa án nhân dân tỉnh đã xác định tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm là một trong các giải pháp đột phá để nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các loại án. Tòa án nhân dân hai cấp tổ chức 113 phiên tòa rút kinh nghiệm. Các phiên tòa rút kinh nghiệm được tiến hành thực chất, đảm bảo được mục đích yêu cầu về thành phần tham gia phiên họp, nội dung cần rút kinh nghiệm... Qua đó, đã góp phần nâng cao chất lượng xét xử các loại án theo lộ trình cải cách tư pháp.

Chất lượng xét xử các loại án đã từng bước được nâng lên, đáp ứng ngày một tốt hơn yêu cầu cải cách tư pháp. Số lượng án bị sửa, bị hủy chiếm tỷ lệ không đáng kể. Qua công tác xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh bị Tòa án nhân dân cấp cao hủy 04 vụ án, chiếm 1,19% (trong đó có 03 vụ án hình sự, 01 vụ án hành chính). Tòa án cấp huyện bị sửa, bị hủy: 21 vụ, chiếm 1,4% (trong đó: bị hủy 01 vụ án hình sự, 03 vụ án dân sự, 02 vụ án hôn nhân gia đình; bị sửa: 09 vụ án hình sự, 04 vụ án dân sự, 02 vụ án hôn nhân và gia đình).

Trong kỳ báo cáo, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Quyết định không kháng nghị giám đốc thẩm đối với 11 vụ án Hình sự¹⁶ liên quan đến các vụ án có bị cáo bị tuyên hình phạt tử hình; Tòa án nhân dân cấp cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao thông báo giải quyết đơn và trả lời không có căn cứ kháng nghị giám đốc thẩm đối với 38 đơn khiếu nại về Dân sự, Hình sự, Hành chính, kinh doanh thương mại trong thời gian báo cáo¹⁷. Viện kiểm sát nhân dân hai cấp ban hành 13 kháng nghị (08 vụ án hình sự và 05 vụ án dân sự) và 17 bản kiến nghị (11 kiến nghị về hình sự, 05 kiến nghị dân sự, 01 kiến nghị về thi hành án hình sự) các kháng nghị, kiến nghị đều được Tòa án chấp nhận.

Các Tòa án đã thực hiện phối hợp với Đài Truyền hình, Báo Cao Bằng đưa tin xét xử hoạt động của Tòa án; Đồng thời, duy trì đăng tải thông tin của Tòa án nhân dân hai cấp trên cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng góp phần tuyên truyền pháp luật, đấu tranh phòng, chống tội phạm, được dư luận, nhân dân đồng tình ủng hộ, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Cao Bằng vẫn còn một số hạn chế, tồn tại cần phân đấu khắc phục đó là:

Thứ nhất, một số vụ việc có tiến độ giải quyết còn chậm. Do các nguyên nhân sau:

- Hầu hết các vụ án chưa giải quyết là án mới thụ lý, số lượng vụ việc Tòa án phải thụ lý có xu hướng ngày càng gia tăng, trong khi số lượng Thẩm phán của các Tòa án chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, cơ sở vật chất, điều kiện làm việc còn nhiều khó khăn.

¹⁶ 04 Quyết định của Viện trưởng VKSND tối cao, 07 Quyết định của Chánh án TAND tối cao.

¹⁷ 06 vụ hình sự, 26 vụ dân sự, 05 vụ hành chính, 01 đơn kinh doanh thương mại.

- Nhiều trường hợp đương sự cung cấp chứng cứ không đầy đủ hoặc cố tình không cung cấp chứng cứ hoặc trốn tránh, không hợp tác, gây khó khăn trong công tác tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản.

- Tình hình đại dịch Covid -19 diễn biến phức tạp, khó lường, ảnh hưởng đến hoạt động tố tụng về xác minh, thu thập chứng cứ trong quá trình giải quyết các vụ án, đặc biệt là các vụ án dân sự, hành chính có những người tham gia tố tụng ở các vùng dịch, cụ thể: Đương sự không tham gia phiên tòa, phiên họp theo quyết định của Tòa án do đó phải hoãn phiên tòa, hoãn phiên hòa giải, đối thoại hoặc ảnh hưởng tới việc ủy thác, thu thập chứng cứ đối với trường hợp đương sự là bị án đang thi hành hình phạt tù tại giam.

- Một số Thẩm phán chưa chủ động lên kế hoạch công tác một cách khoa học, chưa quyết đoán trong xử lý công việc.

- Bên cạnh đó, sự phối hợp không kịp thời của các cơ quan hữu quan trong công tác định giá, cung cấp sơ đồ sau khi xem xét thẩm định tại chỗ hoặc chờ kết quả thu thập chứng cứ, uỷ thác thu thập chứng cứ gây ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết, dẫn đến một số vụ án phải tạm đình chỉ.

Thứ hai, về chất lượng giải quyết án: Số lượng bản án bị huỷ, sửa tuy đã giảm song vẫn còn tồn tại ở một số đơn vị. Hầu hết các vụ án bị Viện kiểm sát nhân dân kháng nghị đều có căn cứ.

Nguyên nhân các vụ án bị sửa, bị huỷ là do Thẩm phán còn chủ quan trong việc thu thập chứng cứ, đánh giá chứng cứ thiếu khách quan, chưa toàn diện, áp dụng chưa đúng quy định của pháp luật.

Thứ ba, trong về mối quan hệ phối hợp: Tòa án hai cấp thường xuyên duy trì mối quan hệ phối hợp với Ủy ban nhân dân theo Quy chế phối hợp trong công tác giải quyết các vụ việc hành chính, dân sự, hôn nhân gia đình, kinh doanh thương mại, lao động đã được ký kết vào tháng 12/2020. Tuy nhiên, trong thời gian qua sự phối hợp của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân chưa kịp thời hoặc chưa đạt yêu cầu Tòa án đưa ra, đặc biệt là liên quan đến số liệu do cơ quan chuyên môn cung cấp trong việc xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản.

3. Kiến nghị, đề xuất:

- Đề nghị các cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân các cấp thường xuyên giữ mối quan hệ phối hợp với Tòa án. Tạo điều kiện cho Tòa án nhanh chóng giải quyết vụ án, đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

- Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao bổ sung trang thiết bị phục vụ công tác như điều hòa, máy tính...

- Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao tăng cường tập huấn về công tác chuyên môn nghiệp vụ, tập trung vào nội dung xử lý các vụ án thường gặp còn có nhiều sai sót trong quá trình giải quyết xét xử.

4. Giải pháp khắc phục:

Tiếp tục tập trung thực hiện tốt 14 giải pháp đột phá để nâng cao chất lượng công tác xét xử.

Thường xuyên giáo dục chính trị tư tưởng, học tập, quán triệt các văn bản của Đảng, của Tòa án nhân dân tối cao cho công chức, người lao động; nâng cao bản lĩnh chính trị, tinh thần trách nhiệm đối với Thẩm phán, Thẩm tra viên, Thư ký trong công tác.

Thẩm phán cần đẩy nhanh tiến độ giải quyết, xét xử, chủ động xác minh thu thập chứng cứ trong quá trình giải quyết các vụ án; rèn luyện kỹ năng thu thập, đánh giá chứng cứ, đảm bảo xem xét một cách toàn diện, khách quan; tự nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao chất lượng xét xử.

Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu đối với thủ trưởng đơn vị. Thường xuyên kiểm tra, giám sát các Thẩm phán, Thư ký trong thực hiện hoạt động tố tụng.

Tập trung đưa ra phương hướng giải quyết các vụ án tạm đình chỉ trên cơ sở các quy chế phối hợp đã ký kết với các cơ quan tiến hành tố tụng, các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân các cấp trong quá trình giải quyết vụ án.

Tích cực tổ chức các phiên tòa rút kinh nghiệm, thông qua đó, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa nâng cao kỹ năng điều khiển phiên tòa, nhất là điều hành tranh tụng đảm bảo tinh thần cải cách tư pháp.

Nâng cao chất lượng kiểm tra nghiệp vụ, nhằm phát hiện các sai sót để rút kinh nghiệm chung trong Tòa án nhân dân hai cấp.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác tổ chức, kiện toàn đội ngũ lãnh đạo của Tòa án nhân dân hai cấp, bổ sung kịp thời Thẩm phán đảm bảo công tác xét xử; thực hiện việc luân chuyển, điều động, biệt phái phù hợp với điều kiện thực tế của từng đơn vị.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2022

Trên cơ sở quán triệt thực hiện nhiệm vụ công tác của Tòa án nhân dân tối cao, các Nghị quyết, Chỉ thị của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng đề ra phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2022 như sau:

1. Quán triệt và triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết và các văn kiện của Đại hội Đảng các cấp và các văn bản chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao về cải cách tư pháp. Đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Đồng thời, chú trọng công tác xây dựng Đảng, đảm bảo về số lượng và chất lượng Đảng viên.

2. Tổ chức thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật và văn bản của Tòa án nhân dân tối cao. Trong đó, quán triệt tuân thủ nghiêm túc Bộ quy tắc “Đạo đức và ứng xử của Thẩm phán”, Quy chế quy định về xử lý trách nhiệm người giữ chức danh tư pháp trong Tòa án nhân dân, Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức Tòa án nhân dân và thực hiện nghiêm các quy định về văn hóa công sở.

3. Đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các loại vụ việc, thực hiện tốt nguyên tắc tranh tụng, chú trọng công tác đối thoại, hòa giải; tăng cường công tác tổ chức các phiên tòa rút kinh nghiệm. Đảm bảo đạt và vượt chỉ tiêu công tác đối với từng loại án: giải quyết, xét xử đạt từ 90% trở lên đối với các vụ án hình sự; đạt từ 85% trở lên đối với các vụ, việc dân sự; đạt từ 65% trở lên đối với các vụ án hành chính; đạt từ 99% trở lên đối với các đề nghị xem xét, áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân. Hạn chế đến mức thấp nhất số vụ việc bị sửa, bị huỷ do nguyên nhân chủ quan, đảm bảo tỷ lệ không vượt quá 1,5% trên tổng số các loại vụ việc đã giải quyết. Đồng thời, thực hiện tốt công tác thi hành án hình sự.

4. Thực hiện tốt công tác tổ chức cán bộ về đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động, biệt phái. Tạo điều kiện cho đội ngũ công chức được tham dự các lớp tập huấn nghiệp vụ để nâng cao kỹ năng nghề nghiệp và tham dự các lớp quản lý nhà nước, bồi dưỡng lý luận chính trị để nâng cao trình độ lý luận và kỹ năng quản lý, đáp ứng tốt hơn yêu cầu công tác. Đảm bảo chế độ chính sách đối với công chức, người lao động của Tòa án nhân dân hai cấp.

5. Tham dự các Hội nghị tập huấn nghiệp vụ trực tuyến do Tòa án nhân dân tối cao tổ chức. Hằng năm, định kỳ tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho Thẩm phán, Thẩm tra viên và Hội thẩm nhân dân. Tích cực tham gia hoàn thiện hệ thống pháp luật theo yêu cầu của Tòa án nhân dân tối cao và Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh.

6. Đổi mới và tăng cường công tác kiểm tra nghiệp vụ, kịp thời phát hiện và rút kinh nghiệm những thiếu sót trong công tác chuyên môn của Tòa án cấp huyện. Đồng thời, đảm bảo triển khai có hiệu quả Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

7. Thực hiện tốt các công tác chuẩn bị để tiến hành xây dựng mới trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh và trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng.

8. Nâng cao chất lượng ứng dụng công nghệ thông tin, đăng tải đầy đủ bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật trên cổng thông tin điện tử, đẩy mạnh đổi mới thủ tục hành chính - tư pháp, tăng cường tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông về hoạt động xét xử của Tòa án. Tiến hành các thủ tục để thực hiện dự án xây dựng Hệ thống trực tuyến phiên tòa.

9. Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua thiết thực lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh.

Nơi nhận:

- Kỳ họp HĐND tỉnh khóa XVII (để b/c);
- Lãnh đạo Tòa án tỉnh (để biết);
- Lưu VP.



CHÁNH ÁN

Lưu Thu Giang